

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng mới khu Trường mầm non Thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân huyện Yên Định về quyết định Chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng mới khu trường mầm non thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định;*

*Xét Văn bản số 897/STNMT-BVMT ngày 10/2/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM dự án Đầu tư xây dựng mới khu Trường mầm non Thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 153/Tr-STNMT ngày 06/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng mới khu Trường mầm non Thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng mới khu Trườnghầm non Thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Yên Định, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Quý Lộc (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Đầu tư xây dựng mới khu Trường mầm non Thị trấn Quý Lộc,**  
**huyện Yên Định của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Yên Định**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng mới khu Trường mầm non Thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định.

- Địa điểm thực hiện: thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định.

+ Người đại diện: Ông Nguyễn Đăng Huệ - Chức vụ: Giám đốc.

+ Địa chỉ: Thị trấn Yên Định, huyện Yên Định.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

**a. Phạm vi dự án:**

Dự án: Trường mầm non thị trấn Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa được xây dựng tại khu đất mới đã được quy hoạch tổng thể. Tổng diện tích khu đất khoảng: 15000 m<sup>2</sup> có giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp.

- Phía Nam giáp đất nông nghiệp.

- Phía Tây giáp đất đường giao thông hiện trạng.

- Phía Đông giáp đất nông nghiệp.

**b. Quy mô, công suất dự án:**

- Diện tích khu đất: 15000 m<sup>2</sup>;

- Diện tích xây dựng: 1998 m<sup>2</sup>;

- Quy mô học sinh: 300 học sinh.

- Quy mô xây dựng:

+ Nhà lớp học 2 tầng 18 phòng diện tích 1120m<sup>2</sup>.

+ Nhà hiệu bộ kết hợp phòng chức năng diện tích 511m<sup>2</sup>.

+ Nhà bếp + Ăn diện tích 251m<sup>2</sup>.

+ Các hạng mục công trình khác: Nhà bảo vệ, Nhà xe, Khu vườn cỏ tích, Sân bê tông lát gạch Terazo, Cổng chính, tường rào.

**1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:**

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công Nhà lớp học 2 tầng, 18 phòng học
- Thi công Nhà hiệu bộ kết hợp nhà đa năng
- Thi công Nhà bếp và căng tin.
- Thi công Các công trình phụ trợ.

### **2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:**

- Hoạt động dạy và học tại trường mầm non.
- Sinh hoạt của giáo viên và học sinh tại trường mầm non.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:**

##### **3.1.1. Nước thải, khí thải:**

##### **3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,25 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,65 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,15 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 1,475 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh thiết bị có lưu lượng 2,1m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu chứa cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,0086 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### **3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình san nền, đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, xây dựng... Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

##### **3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

##### **3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 20,5 kg/ngày/công trường chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Tổng khối lượng đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét với tổng khối lượng là: 4213,6m<sup>3</sup>.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... có khối lượng 23,8 m<sup>3</sup>;

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... chiếm 26,3 tấn.

##### **3.1.2.2. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:**

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa, chổi sơn, dụng cụ quét sơn...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 96 lít/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

### **3.1.3. Các tác động khác:**

#### **3.1.3.1. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

#### **3.1.3.2. Các rủi ro, sự cố môi trường:**

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;
- Rủi ro, sự cố cháy nổ;
- Rủi ro, sự cố cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

### **3.2. Giai đoạn vận hành:**

#### **3.2.1. Nước thải, khí thải:**

##### **3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 24 m<sup>3</sup> /ngày (trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 7,2 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 12 m<sup>3</sup>/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 4,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,0069 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

##### **3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào trường; hoạt động nấu ăn.... Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

#### **3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

##### **3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:**

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của trường mầm non khối lượng khoảng 165kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp.

##### **3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 05 kg/năm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

#### **4.1. Giai đoạn xây dựng:**

#### **4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

##### **4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:**

###### **a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:**

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc, hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Đào hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 30m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước  $R \times C = 0,4m \times 0,4m$ ; các hố gas tạm có kích thước  $D \times R \times H = 1,0m \times 1,0m \times 1,0m$ . Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra kênh phía Nam dự án.

###### **b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được thu gom và xử lý qua 01 hố lắng có dung tích  $2m^3$  (kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh) để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước phía Nam dự án.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được dẫn vào bể tách dầu mỡ thể tích hố lắng:  $0,5 m^3$ , kích thước:  $D \times R \times C = 1m \times 1m \times 0,5m$  kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh. Váng dầu mỡ được gạn và thu gom chung với chất thải sinh hoạt, sau đó thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển xử lý theo quy định.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động (đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn bằng xe chuyên dụng.

###### **c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:**

- Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể tách dầu mỡ thể tích  $2m^3$  tại khu vực lán trại, dung tích để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ, sử dụng hố lắng trong giai đoạn chuẩn bị. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

##### **4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:**

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển liên xã qua dự án với chiều dài 200m tính từ công khu vực dự án về 2 phía. Dùng xe téc  $5m^3$ , phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.

- Bố trí 01 khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m<sup>2</sup>, được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa và lắng nước rửa xe thể tích 4,5m<sup>3</sup>. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt quả sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

#### **4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

##### **4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

###### **a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:**

- Trang bị 02 thùng, dung tích 20 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại. Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 ngày/lần.

###### **b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:**

- Đất bóc hữu cơ được tận dụng để đắp tại vị trí khuôn viên cây xanh, sân, đắp trả hố móng của dự án.

- Vật liệu rời rai vãi được tận dụng san nền.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

**c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:** Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

##### **4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 02 thùng phuy, dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 02 thùng phuy, dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ, đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Đơn vị thi công có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ

trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

#### **4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

#### **4.1.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:**

- Sự cố tai nạn giao thông đường bộ: Lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

### **4.2. Giai đoạn vận hành**

#### **4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

##### **4.2.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### **a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:**

- Đảm bảo thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho cho trường mầm non. Mương thoát nước mưa bằng rãnh kích thước  $B = 30\text{cm}$ . Nước mưa thu gom được dẫn qua mương, hố ga rồi chảy ra mương phía Nam dự án.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa trong khu vực trường đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- Bảo vệ công trình thu gom, thoát nước, không làm hư hỏng, tắc hệ thống thoát nước mưa.

##### **b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**



- Nước thải xí, tiêu theo hệ thống đường ống nhánh PVC D110 dẫn về Bể Bastafat - F để xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Nước thải tắm, rửa tay chân, nước vệ sinh sàn thu trực tiếp vào đường ống thu gom nước thải dẫn về Bể Bastafat – F.

- Nước thải từ khu bếp được thu gom vào bể tách váng dầu mỡ chung dung tích 2m<sup>3</sup> trước khi chảy vào đường ống thu gom dẫn về Bể Bastafat - F của nhà trường.

- Bể Bastafat-F có công suất 50m<sup>3</sup>/ngày đêm là công trình theo dạng Modul hợp khối đúc sẵn kết hợp các quá trình xử lý cơ học và sinh học kỵ khí - hiếu khí. Bể Bastafat-F gồm: Ngăn lắng kết hợp điều hòa, phân hủy bùn; Ngăn lọc kỵ khí; Ngăn lắng kết hợp khử trùng/Ngăn lọc hiếu khí. Nước thải sau xử lý thoát ra mương thoát nước chung của khu vực ở phía Nam dự án..

#### **4.2.2. Về bụi, khí thải**

- Sử dụng gas, điện để phục vụ hoạt động nấu ăn của nhà trường. Lắp đặt thiết bị hút mùi tại khu vực nhà bếp, nhà vệ sinh.

- Trồng và chăm sóc cây xanh, khuôn viên tiểu cảnh tại Trường theo quy hoạch đã được duyệt.

- Thường xuyên quét dọn lớp học, sân vườn.

- Không đốt chất thải trong khuôn viên nhà trường và xung quanh.

- Quy định khu vực đỗ xe và hướng x era vào đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

#### **4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường**

- Đặt 40 thùng chứa rác loại 20 lít/thùng (mỗi vị trí đặt 1 thùng màu xanh, 1 thùng màu vàng) có nắp đậy tại hành lang lớp học, khu nhà bếp.

- Đặt 10 thùng chứa rác loại 60 lít/thùng (mỗi vị trí đặt 1 thùng màu xanh, 1 thùng màu vàng) có nắp đậy tại khu vực sân trường.

- Hàng ngày, thực phẩm dư thừa sẽ cho người dân xung quanh sử dụng làm thức ăn chăn nuôi.

- Thu gom riêng chất thải có thể tái chế (bìa carton, nilon, nhựa,..) và định kì bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu;

- Hợp đồng với đội vệ sinh môi trường thị trấn Quý Lộc vận chuyển hàng ngày;

- Định kỳ 1 năm/lần, thuê đơn vị hút và vận chuyển bùn bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải;

- Phổ biến để giáo viên, học sinh thu gom và phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác trong và ngoài khuôn viên trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

#### 4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

- Nhà trường trang bị 04 thùng thùng rác màu đen có nắp đậy, dán nhãn loại 50 lít/thùng để thu gom riêng các loại chất thải nguy hại; bố trí tại khu vực riêng cạnh nhà xe; khu vực này có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

#### Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
<b>1</b>	<b>Giai đoạn xây dựng</b>		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt 20 lít/thùng	Thùng	02
-	Thùng đựng CTNH dạng rắn 100 lít/thùng	Thùng	02
-	Thùng đựng CTNH dạng lỏng 100 lít/thùng	Thùng	02
-	Nhà vệ sinh di động	Cái	03
-	Bể tách dầu mỡ (0,5m <sup>3</sup> /bể)	Cái	01
-	Hố lắng (2 m <sup>3</sup> /bể)	Cái	01
<b>2</b>	<b>Giai đoạn hoạt động</b>		
-	Hệ thống thoát nước mưa	Hệ thống	01
-	Hệ thống thoát nước thải	Hệ thống	01
-	Bể Bastafat-f (50m <sup>3</sup> /bể)	Bể	1
-	Bể tách dầu mỡ (2m <sup>3</sup> /bể)	Bể	1
-	Thùng đựng chất thải rắn thông thường loại 20 lít/thùng	Thùng	40
-	Thùng đựng chất thải rắn thông thường loại 60 lít/thùng	Thùng	10
-	Thùng đựng chất thải nguy hại (50 lít/thùng)	Thùng	04

#### 5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.